



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ
HUNG TRI REFRIGERATION INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY
HUNGTRI JSC

Add : 51 Tran Phu St. Dist. 5 Ho Chi Minh City Viet Nam

E-mail : hungtri@hcm.vnn.vn

Tel : (84- 8)38352741 / 38304885 (4 lines)

Fax : (84-8) 38304884

ISO 9001:2000



BÁO CÁO

THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TÀI KHÓA 2009 CỦA CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ

Trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên tài khóa 2009

hợp ngày 20 tháng 03 năm 2010

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát đã được quy định tại điều lệ Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Lạnh Hưng Trí ban hành 31 tháng 12 năm 2007.

- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Lạnh Hưng Trí và các Công ty thành viên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư Vấn và Kiểm Toán CA&A.

Ban Kiểm Soát công ty xin báo cáo trình Đại Hội Đồng Cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty CP Công Nghiệp Lạnh Hưng Trí năm 2009 như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Lạnh Hưng Trí đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư Vấn và Kiểm Toán CA&A. Ban kiểm soát ghi nhận số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

1. Tóm tắt tình hình tài chính của công ty Hưng Trí thời điểm 31/12/2009:

- ❖ Doanh thu thực hiện 2009 là 202.590.186.940VNĐ, đạt 101,30% kế hoạch (200.000.000.000VNĐ) và bằng 108,43% so với năm 2008 (186.845.736.176VNĐ).
- ❖ Lợi nhuận trước thuế thực hiện là 19.103.211.127VNĐ, đạt 135,58% so với năm 2008 (14.089.873.098VNĐ).
- ❖ Lợi nhuận sau thuế là 17.210.598.798VNĐ, đạt 122,93% kế hoạch (14.000.000.000VNĐ) và bằng 148,23% so với năm 2008 (11.610.441.590VNĐ).

☞ Các chỉ tiêu chủ yếu về tài sản và nguồn vốn năm 2009:

TÀI SẢN	Số cuối năm 2009 (VNĐ)	Số đầu năm 2009 (VNĐ)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	145 746 514 801	99 770 832 302
Tiền và các khoản tương đương tiền	5 853 828 591	13 311 952 249
Các khoản phải thu ngắn hạn	71 222 463 233	46 719 837 642
Hàng tồn kho	64 995 959 204	38 285 702 319
Tài sản ngắn hạn khác	3 674 263 773	1 453 340 092
TÀI SẢN DÀI HẠN	34 087 261 538	29 592 276 741
Tài sản cố định	23 354 975 979	18 852 276 741
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (bao gồm chi phí trả trước dài hạn)	10 732 285 559	10 740 000 000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	179 833 776 339	129 363 109 043

NGUỒN VỐN	Số cuối năm 2009	Số đầu năm 2009
NỢ PHẢI TRẢ	112 647 952 122	80 075 463 494
Nợ ngắn hạn	104 560 684 316	69 282 699 898
Nợ dài hạn	8 087 267 806	10 792 763 596
VỐN CHỦ SỞ HỮU	63 915 829 465	49 287 645 549
Vốn chủ sở hữu	62 098 072 068	49 092 318 163
Nguồn kinh phí và quỹ khác	1 817 757 397	1 95 327 386
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	3 269 994 752	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	179 833 776 339	129 363 109 043

☞ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,39	1,44
Hệ số thanh toán nhanh	0,77	0,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ	62,64%	61,90%
Hệ số cơ cấu nguồn vốn	37,36%	38,10%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
Hệ số lợi nhuận ròng	8,50%	6,21%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	9,57%	8,98%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn sở hữu	27,71%	23,56%
Hệ số tổng lợi nhuận	25,86%	13,72%

👉 Các chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Năm 2009 (VNĐ)	Năm 2008 (VNĐ)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	202 633 400 480	186 845 736 176
2. Các khoản giảm trừ	43 213 540	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	202 590 186 940	186 845 736 176
4. Giá vốn hàng bán	150 197 339 201	161 219 689 262
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	52 392 847 739	25 626 046 914
6. Doanh thu hoạt động tài chính	243 201 781	6 033 192 627
7. Chi phí tài chính	2 378 178 385	2 903 481 993
- Trong đó: chi phí lãi vay	1 818 292 621	2 386 062 440
8. Chi phí bán hàng	6 038 518 315	1 171 759 137
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20 785 387 768	13 435 755 038
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23 433 965 052	14 148 243 373
11. Thu nhập khác	22 307 412	45 455 882
12. Chi phí khác	48 525 724	103 826 157
13. Lợi nhuận khác	-26 218 312	-58 370 275
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23 407 755 568	14 089 873 098
14. Lợi nhuận trước thuế tính kỳ này (*)	19 103 211 127	14 089 873 098
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (**)	1 892 612 329	2 479 431 508
16. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN	17 210 598 797	11 610 441 590

Ghi chú:

Trên đây là số liệu doanh thu hợp nhất bao gồm 4 Công ty thành viên, lợi nhuận hợp nhất chưa bao gồm lợi nhuận Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Hưng Trí, và Công ty TNHH Kho Vận Chuyên Nghiệp ETC, số liệu này được tính trong kỳ sau.

(*) Gồm lợi nhuận từ các công ty thành viên có phân phối lợi nhuận năm nay chuyển về (Hoàng Tâm, KTCT Hưng Trí)

(**) Không bao gồm thuế TNDN của các công ty thành viên.

📁 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (trích):

CHỈ TIÊU	Năm 2009 (VNĐ)	Năm 2008 (VNĐ)
1.Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh	1 154 780 563	13 475 298 129
2.Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	-6 325 960 430	-8.998.937.831
3.Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	5 693 234 844	5.961.361.179

📁 Kết quả hoạt động của công ty thành viên:

Công ty thành viên	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn sở hữu của Cty Hưng Trí	Lợi nhuận trước thuế năm 2009
Công ty TNHH Hoàng Tâm	100%	90% (từ tháng 16/6/2008)	10.531.811.750
Công ty TNHH Kỹ Thuật Công Trình Hưng Trí	100%	95% (từ tháng 19/04/2009)	1.393.798.947
Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Hưng Trí	100%	90% (từ tháng 25/05/2009)	6.565.574
Công ty TNHH Kho Vận chuyên nghiệp ETC	100%	90% (từ tháng 27/12/2008)	842.566.568

Kết quả các khoản đầu tư dài hạn vào các Công ty góp vốn liên doanh:

■ Công ty TNHH Kho Vận Chuyên Nghiệp Thuận Hải (góp vốn 1.566.000.000VNĐ, chiếm tỷ lệ 27%): Công ty góp vốn tại Công ty TNHH Kho Vận Chuyên Nghiệp Thuận Hải theo sự chuyển nhượng từ ngày 27 tháng 12 năm 2008. Năm 2009, hoạt động kinh doanh có lợi nhuận.

■ Công ty CP Kho lạnh Phú Mỹ (góp vốn 2.250.000.000VNĐ, chiếm tỷ lệ 15%): Kho lạnh Phú Mỹ ra đời trong thời gian tình hình kinh doanh dịch vụ kho lạnh gặp khó khăn bên cạnh đó phải chi trả các chi phí ban đầu như: điện, nước, chi phí quản lý và nhất là chi phí trả lãi vay Ngân Hàng, vì vậy thời gian này Công ty hoạt động chưa có lợi nhuận.

■ Liên doanh với Công ty TNHH Ba Huân: Từ 18/8/2009 Công ty Hoàng Tâm đã liên doanh với Công ty TNHH Ba Huân thành lập Công ty TNHH Bao Bì & Cơ Điện Lạnh Ba Huân tại KCN Lê Minh Xuân. Công ty đã chuyển số vốn góp là 5tỷ trong năm 2009 và tiếp tục thực hiện trong năm 2010, kế hoạch xây dựng đưa nhà máy hoạt động vào cuối năm 2010.

■ Kế hoạch xây dựng nhà máy tại cụm CN Hoàng Gia – Đức Hòa Long An đã được hoãn lại cho đến khi hạ tầng Khu CN hoàn chỉnh.

Phân tích doanh thu theo từng hạng mục:

- ❖ Doanh thu công trình, thành phẩm: 158,81 tỷ tăng so với năm 2008 là 11,74%.
- ❖ Doanh thu cung cấp dịch vụ: 4,98 tỷ tăng so với năm 2008 là 14,69%.
- ❖ Doanh thu bán hàng hoá: 38,84 tỷ giảm so với năm 2008 là 5,39%.

Năm 2009, Công ty đã đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ và công trình, ưu tiên số một là chất lượng, Công ty đã duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản lý: Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2000, đã thực hiện các công trình cũng như đẩy mạnh các dịch vụ hậu mãi, doanh số cho thấy việc cung cấp dịch vụ tăng 14,69% so với năm 2008.

Trong năm công ty đã đầu tư chiến lược và đẩy mạnh vào lĩnh vực sản xuất, lắp ráp các thiết bị ngành lạnh để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, và cũng đầu tư thêm trang thiết bị mới như: máy cắt, máy chấn... Bên cạnh đó việc công ty đầu tư và tăng vốn cho các công ty con đã cho thấy công ty đã vận động đồng vốn tốt nhất và đã kịp thời bổ sung, nhằm tận dụng cơ hội kinh doanh tạo được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Số lượng công trình cũng như quy mô công trình thực hiện cũng đã đạt sự tăng trưởng nhất định, quyết tâm cùng đồng hành và lớn lên cùng khách hàng.

II. Tình hình thực hiện pháp luật nhà nước và thực hiện quy định của công ty:

1. Tình hình thực hiện pháp luật nhà nước:

1.1 Thực hiện pháp lệnh về thuế và các khoản phải nộp Ngân sách:

Năm 2009, tổng số thuế công ty Hưng Trí phải nộp vào ngân sách nhà nước là 9.338.800.166 đồng (hơn 9,3tỷ) bao gồm : thuế GTGT, thuế NK, thuế TNDN, TNCN và một số sắc thuế khác. Ngoài ra, công ty Hưng Trí cũng đã thực hiện tốt việc kê khai nộp thuế. Các khoản phải nộp khác như BHXH, BHYT, BH Thất Nghiệp, Kinh Phí Công Đoàn Công ty đã nộp đầy đủ và đúng qui định với số tiền hơn 825triệu đồng.

Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền miễn giảm 1.152.923.540 đồng (hơn 1tỷ 150triệu đồng) theo thông tư 30/2009 /TT-BTC ngày 13/01/2009 doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế doanh nghiệp phải nộp vào năm 2009.

Công ty cũng được hưởng chính sách ưu đãi thuế TNDN với số tiền miễn giảm 789.255.440đồng (hơn 789 triệu đồng) (thuộc công ty TNHH Hoàng Tâm) theo điều 1 Nghị định 152/2004/NĐ-CP ngày 06/08/2004 sửa đổi, bổ sung Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính Phủ qui định luật thuế TNDN và đây là năm thứ 1 trong 7 năm Công ty có nghĩa vụ nộp 50% thuế TNDN theo tỷ lệ 15% trên thu nhập chịu thuế, chưa bao gồm phần miễn 126.384.985 đồng (hơn 126triệu) thuộc Công ty TNHH Kho Vận chuyên Nghiệp ETC.

Ngoài ra, năm 2009 Công ty đã thực hiện một số giải pháp về thuế của Chính Phủ nhằm đáp ứng đúng chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng theo Quyết định số 16/2009/QĐ.TTG ngày 21/01/2009 của Thủ Tướng Chính Phủ ban hành, trong đó Công ty có một số mặt hàng được giảm 50% mức thuế Giá Trị Gia Tăng, căn cứ vào thông tư 91/2009/TT- BTC ngày 12/5/2009.

1.2 Thực hiện việc công bố thông tin:

Năm 2009, công ty đã thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ. Công ty đã gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê kịp thời hàng tháng, hàng quý và báo cáo năm theo quy định. Kể từ lần Đại Hội Cổ Đông năm tài chính 2008 đến nay công ty không bị bất cứ nhắc nhở, khiếu nại hoặc khiển trách nào từ phía cổ đông cũng như các cơ quan chức năng về các vấn đề liên quan đến việc công bố thông tin.

2. Tình hình thực hiện các quy định chung của công ty:

2.1 Tình hình nhân sự:

Năm 2009 lao động bình quân toàn Công ty là 224 người. Đến nay tổng số lao động là 250 người. Công ty cũng đã thực hiện tốt mọi chính sách theo qui định của nhà nước đối với người lao động: ký hợp đồng lao động, thực hiện bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn lao động, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức nghỉ mát, sinh hoạt tập thể toàn công ty...

Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ chính sách về tiền lương, ký hợp đồng lao động, mua bảo hiểm tai nạn cũng như việc trích nộp BHXH, BHYT, Trích Quỹ Công Đoàn theo luật định, và một số khoản chi theo bản thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Trợ cấp thôi việc của nhân viên được trích trước 3% trên Tổng quỹ lương vào quỹ dự phòng trợ cấp mất việc cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng với mức trích bằng ½ tháng lương cho mỗi năm làm việc cho đến 31.12.2008 theo luật định và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1/1/2009 Công ty đã chuyển sang trích đóng Bảo hiểm thất nghiệp theo nghị định 127/2008 NĐ-CP ngày 12/12/2008.

Nhân viên còn được hưởng đầy đủ tiền thưởng nhân dịp các ngày lễ lớn, ngày tết và thưởng cuối năm.

2.2 Tình hình công nợ:

Năm 2009, qui mô và số lượng công trình tăng đáng kể và các khoản phải thu của khách hàng cũng tăng không kém, công nợ thường là ở các công trình dở dang chưa nghiệm thu bàn giao và vào giai đoạn cuối năm vì vậy số nợ phải thu trên quyết toán năm cao thí dụ như công trình Đức Tấn, Hương Giang, Doanh Nghiệp Q.H. . . Bộ phận công nợ đã theo dõi và kiểm soát chặt chẽ, trong năm không có công nợ nào chuyển sang khoản khó đòi.

Việc xác nhận công nợ trong năm 2009 đã được thực hiện thông qua các Biên bản xác nhận công nợ.

2.3 Tình hình an ninh trật tự:

Năm 2009, tình hình an ninh trật tự nhìn chung diễn biến bình thường. Công ty cũng đã tăng cường các thiết bị phục vụ khâu bảo vệ được bảo đảm an toàn hơn.

Môi trường làm việc, điều kiện làm việc cũng được chăm sóc, sắp xếp tốt hơn hợp lý hơn tạo năng suất cao.

2.4 Tình hình lập dự phòng:

Năm 2009 công ty trích lập quỹ dự phòng bảo hành chủ yếu cho các khoản sau : bảo hành một số công trình, bảo hành các hàng bán ra, sửa chữa, bảo trì, hậu mãi khách hàng. Việc lập dự phòng này do công ty tính toán chi tiết cho các công trình theo từng hợp đồng và ghi sổ sách theo dõi chặt chẽ cẩn thận.

Năm 2009, công ty cũng đã trích quỹ dự phòng tài chính theo điều lệ: hơn 580triệu, tính đến 31/12/2009 số dư quỹ này là 1.037.387.518đồng (hơn 1 tỷ).

3. Tình hình kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành của công ty:

3.1 Hoạt động của Hội Đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị công ty có bốn thành viên được Đại Hội Đồng Cổ Đông bổ nhiệm có nhiệm kỳ năm năm (2007 – 2012).

Năm 2009, trong hoàn cảnh kinh tế Việt Nam ít nhiều bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng kinh tế, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau:

- ❖ Tổ chức xây dựng mô hình hoạt động theo hướng bền vững: củng cố, sắp xếp các hoạt động của Công ty, tăng cường nguồn lực thiếu, phát huy tốt nhất các nguồn lực sẵn có để tăng cường hiệu quả hoạt động.
- ❖ Nhận định tình hình từng thời kỳ đưa ra các quyết định kịp thời tăng lương, tăng vốn hoạt động, đưa ra các biện pháp quản lý, hạn chế tối đa rủi ro, các yếu tố bất lợi và đưa ra các hướng thuận lợi trên thị trường, tận dụng thời cơ để thực hiện các mục tiêu mà kế hoạch đã đề ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ❖ Đánh giá tình hình đầu tư vào các dự án, chú trọng xem xét hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực thành lập các công ty liên doanh liên kết để mở rộng thị trường và quy mô hoạt động đưa ra những quyết định đúng đắn kịp thời tạo điều kiện cho các công ty thành viên mang lại hiệu quả cao.
- ❖ Thường xuyên xem xét và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Qua xem xét các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các biên bản cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hướng tới một mục đích chung là mang lại lợi ích cho công ty, tập trung cho mục tiêu phát triển bền vững, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, đầu tư thêm trang thiết bị và nhà xưởng để nâng cao chất lượng sản phẩm hướng tới đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

Trong năm 2009, công ty đã thực hiện việc điều chỉnh tăng vốn lên 40tỷ đồng theo giấy phép Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp ngày 26/12/2009. Phần tạm ứng trước 10% cổ tức năm 2009 đã được chi trả theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị ngày 22/12/2009 được tính trên tổng giá trị cổ phiếu bao gồm cổ tức năm 2008. Các khoản chi thù lao HĐQT, BKS, chi khen thưởng cho HĐQT, Tổng Giám Đốc, Ban Điều Hành nhằm khuyến khích công ty nỗ lực kinh doanh hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2008 theo đúng tờ trình.

Năm 2009, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, và các cán bộ quản lý Công ty.

3.2 Hoạt động của Ban Giám Đốc:

Ban giám đốc điều hành có bốn thành viên, đứng đầu là Tổng Giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm, Ban giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các quyết định của HĐQT. Các thành viên Ban giám đốc điều hành công ty đã sử dụng, phát huy, kết hợp tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty.

3.3 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 3 thành viên thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát đã tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị, các buổi làm việc của Ban Lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh năm, báo cáo tình hình thực hiện, cũng như cùng xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh do Tổng Giám đốc và Ban Tài chính kế toán chuẩn bị, xem xét các báo cáo kiểm toán của công ty kiểm toán CA&A. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT, và cũng được tham gia các buổi làm việc về chiến lược hoạt động của Công ty.

Các hoạt động của công ty tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ, kiểm tra tài chính nội bộ, duy trì chế độ giao ban tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và đưa ra các giải pháp phù hợp.

Đến hết năm 2009 tại công ty, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của công ty. Không có trường hợp nào vi phạm các quy định nêu trong điều lệ của công ty và cũng không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ cổ đông có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Tuy nhiên trong năm 2009 sự liên lạc, trao đổi giữa Ban kiểm soát với các cổ đông chưa có tiến bộ gì so với năm 2008, chưa có hoạt động nào chủ động phối hợp với các cổ đông để thu nhận ý kiến cổ đông. Ban kiểm soát dự kiến năm 2010 sẽ sử dụng hình thức thu nhận ý kiến qua mạng hoặc trao đổi trực tiếp với cổ đông.

III. Nhận xét và kiến nghị:

Trong năm qua mặc dù nền kinh tế cũng ít nhiều khó khăn ảnh hưởng bởi khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT đã có những hành động thể hiện trách nhiệm cao như đưa ra mục tiêu rõ ràng, quyết đoán và nhất quán trong các quyết định để thực hiện mục tiêu, kế hoạch.

Nhất là về kế hoạch đầu tư chiến lược thành lập các công ty liên kết, công ty con mang tính chuyên nghiệp cao, đẩy mạnh tính chủ động và hiệu quả trong hoạt động.

Chỉ số doanh thu và lợi nhuận của các hoạt động đều tăng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có tăng từ 23,56% lên 27,88%; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu từ 6,21% lên 8,50%; tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản từ 8,98% lên 9,57%. Nhìn chung các mục tiêu tài chính trọng yếu đều tăng cũng đủ để khích lệ và tạo niềm tin cho các cổ đông.

Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và của công ty kiểm toán CA&A.

Với sự phát triển lớn mạnh của công ty như hiện nay và kế hoạch mục tiêu cho năm tới Ban kiểm soát kiến nghị cần tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao, song song đó tận dụng, đẩy mạnh nguồn nhân lực sẵn có. Bên cạnh các thành quả đạt được, với những tiềm năng và vị thế mà công ty có được đến nay Ban kiểm soát cho rằng HĐQT và Ban giám đốc công ty cần lưu ý đẩy mạnh công tác quản trị, kiên quyết thực hiện kịp thời, nhịp nhàng hơn nữa việc sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của công ty, nhất là các khoản đầu tư, vốn góp vào các công ty khác

Để tăng trưởng ổn định, bền vững và mong muốn phát triển nhanh mang lại hiệu quả cao sớm, đòi hỏi toàn thể công nhân viên trong công ty phải có quyết tâm cao, gắn bó với công ty nhiều hơn nữa.

Kính thưa Đại Hội,

Chúng tôi đã trình bày báo cáo thẩm định tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh năm 2009 của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Lạnh Hưng Trí.

Kính trình Đại Hội thông qua.

Trân trọng.

TM Ban kiểm soát



PHẠM THỊ LÊ HOÀNG